

Phụ lục II
QUY ĐỔI TÍN CHỈ HỌC TẬP (TCHT) SANG TÍN CHỈ HỌC PHÍ (TCHP)
(Kèm theo Quyết định số: _____ ngày tháng 09 năm 2024)

I. Đại học chính quy

Học phí được tính theo số tín chỉ học phí (TCHP) của các học phần được sinh viên đăng ký học ở mỗi học kỳ. Số TCHP của mỗi học phần được xác định theo loại học phần, thời lượng giảng dạy và số tín chỉ học tập (TCHT), cụ thể như sau:

Loại học phần	Cách tính
1. Các học phần thông thường a) Giờ lý thuyết, bài tập, giờ BTL quy đổi b) Giờ thí nghiệm/Thực hành	15 tiết = 1 TCHP 15 tiết = 1,5 TCHP
2. Học phần thí nghiệm chuyên ngành	1 TCHT = 3,0 TCHP
3. Thực tập cơ sở, thực tập kỹ thuật, thực tập nhận thức	1 TCHT = 2,0 TCHP
4. Thực tập tốt nghiệp	1 TCHT = 2,5 TCHP
5. Khóa luận tốt nghiệp, đề án tốt nghiệp	1 TCHT = 2,5 TCHP
6. Đề án môn học, đề án chuyên ngành	1 TCHT = 2,0 TCHP
7. Học phần Giáo dục thể chất	1 TCHT = 1,5 TCHP

II. Hệ vừa làm vừa học

Loại học phần	Cách tính
1. Các học phần thông thường a) Giờ lý thuyết, bài tập b) Giờ thí nghiệm/Thực hành trong học phần	15 tiết = 1,0 TCHP 15 tiết = 1,5 TCHP
2. Học phần thí nghiệm chuyên ngành	1 TCHT = 3,0 TCHP
3. Đề án môn học, đề án chuyên ngành	1 TCHT = 2,0 TCHP
4. Thực tập cơ sở, thực tập kỹ thuật, thực tập nhận thức,	1 TCHT = 2,0 TCHP
5. Thực tập tốt nghiệp	1 TCHT = 2,5 TCHP
6. Khóa luận tốt nghiệp, đề án tốt nghiệp	1 TCHT = 2,5 TCHP

III. Hệ sau đại học

Loại học phần	Cách tính
1. Các học phần thông thường a) Giờ lý thuyết, bài tập, giờ BTL quy đổi b) Giờ thí nghiệm/Thực hành	15 tiết = 1 TCHP 15 tiết = 1,5 TCHP
2. Học phần thí nghiệm chuyên ngành	1 TCHT = 1,5 TCHP
3. Đề án chuyên ngành; luận văn thạc sĩ	1 TCHT = 1,5 TCHP